

BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ DÂN CƯ LỚP 12

Mức độ nhận biết

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị có quy mô dân số (năm 2007) trên 1 triệu người là những đô thị nào sau đây?

- A. Hải Phòng, Thái Nguyên, Đà Nẵng
B. Hạ Long, Buôn Ma Thuột, Cần Thơ.
C. Biên Hòa, Huế, Thanh Hóa
D. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 2. Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là vùng nào sau đây?

- A. Tây Bắc.
B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Tây Nguyên.
D. Đông Bắc

Câu 3. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào sau đây là đô thị loại 1 của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Nha Trang.
B. Quy Nhơn.
C. Tuy Hòa.
D. Đà Nẵng.

Câu 4. Hai đô thị đặc biệt hiện nay của nước ta là TP. Hồ Chí Minh và

- A. Cần Thơ
B. Hà Nội
C. Đà Nẵng
D. Hải Phòng

Câu 5. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với đặc điểm lao động nước ta?

- A. Chất lượng lao động đang được nâng lên
B. Nguồn lao động dồi dào và tăng nhanh
C. Lao động trình độ cao chiếm đông đảo
D. Công nhân kĩ thuật lành nghề còn thiếu

Câu 6. Phát biểu nào sau đây **không đúng** khi nói về dân số nước ta ?

- A. Phần lớn dân số ở thành thị
B. Việt Nam là nước đông dân
C. Cơ cấu dân số đang thay đổi
D. Số dân nước ta đang tăng nhanh

Câu 7. Người lao động nước ta có nhiều kinh nghiệm sản xuất nhất trong lĩnh vực

- A. công nghiệp.
B. thương mại.
C. du lịch.
D. nông nghiệp.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số từ 500.001 đến 1.000.000 người?

- A. Đà Lạt, Vũng Tàu, Vinh.
B. Thủ Dầu Một, Huế, Đà Lạt.
C. Cần Thơ, Nam Định, Thủ Dầu Một.
D. Đà Nẵng, Biên Hòa, Cần Thơ.

Câu 9. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị loại I của nước ta là

- A. Hải Phòng, Đông Hà, Vũng Tàu.
B. Hải Phòng, Huế, Vũng Tàu
C. Huế, Đông Hà, Đà Nẵng.
D. Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng.

Câu 10. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị nào trong các đô thị sau có quy mô dân số trên 1 triệu người ở nước ta?

- A. Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng.
B. Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.
C. Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.
D. Hải Phòng, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 11. Số dân nước ta hiện đứng sau các quốc gia nào ở Đông Nam Á?

- A. Indônêxia và Mianma
B. Philippin và Thái Lan
C. Indônêxia và Thái Lan.
D. Indônêxia và Philippin.

Câu 12. Ý nào sau đây **không đúng** với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ?

- A. Dân nhập cư đa số là người châu Á và châu Đại Dương.

- B.** Quy mô dân số đông hàng đầu thế giới.
C. Dân số tăng nhanh, một phần quan trọng là do nhập cư.
D. Người dân Mỹ La tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kỳ.

Câu 13. Dân tộc nào sau đây có số lượng đông nhất ở nước ta?

- A.** Người Thái. **B.** Người Tày. **C.** Người Mường **D.** Người Kinh.

Câu 14. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, xác định đô thị của nước ta có quy mô dân số dưới 1 triệu người?

- A.** Hà Nội. **B.** Hải Phòng.
C. Thành phố Hồ Chí Minh **D.** Đà Nẵng.

Câu 15. Hiện nay, tỉ suất sinh ở nước ta tương đối thấp là do

- A.** số người trong độ tuổi sinh đẻ ít.
B. thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình
C. đời sống nhân dân khó khăn.
D. xu hướng sống độc thân ngày càng phổ biến.

Câu 16. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết các đô thị nào sau đây có quy mô dân số từ 500 001 - 1 000 000 người?

- A.** Cần Thơ, Đà Nẵng, Biên Hòa. **B.** Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng.
C. Hà Nội, Hải Phòng, Biên Hòa. **D.** Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

Câu 17. Dân cư nước ta hiện nay phân bố

- A.** đồng đều giữa các vùng. **B.** chủ yếu ở thành thị.
C. tập trung ở khu vực đồng bằng. **D.** hợp lí giữa các vùng.

Câu 18. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, có bao nhiêu đô thị quy mô dân số từ 100.000 đến 200.000 người ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A.** 9 đô thị. **B.** 11 đô thị. **C.** 8 đô thị. **D.** 10 đô thị.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay?

- A.** Có nhiều dân tộc ít người. **B.** Gia tăng tự nhiên rất cao.
C. Dân tộc Kinh là đông nhất. **D.** Có quy mô dân số lớn.

Câu 20. Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là

- A.** đều có quy mô rất lớn. **B.** có nhiều loại khác nhau
C. phân bố đồng đều cả nước **D.** cơ sở hạ tầng hiện đại.

ĐÁP ÁN

1. D	2. A	3. D	4. B	5. C	6. A	7. D	8. D	9. D	10. B
11. D	12. A	13. D	14. D	15. B	16. A	17. C	18. A	19. B	20. B

Câu 1.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Hà Nội, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh là những đô thị có số dân > 1 triệu người. (xem Atlas Địa lí Việt Nam trang 15)

=> Chọn đáp án D

Câu 2.

Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta là Tây Bắc, chỉ 69 người/ km² (sgk Địa lí 12 trang 69)

=> Chọn đáp án A

Câu 3.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị loại 1 của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là Đà Nẵng

=> Chọn đáp án D

Câu 4.

Hai đô thị đặc biệt hiện nay của nước ta là TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội

=> Chọn đáp án B

Câu 5.

Phát biểu **không đúng** với đặc điểm lao động nước ta là “Lao động trình độ cao chiếm đông đảo” vì trong lực lượng lao động nước ta, lao động trình độ cao còn ít (sgk Địa lí 12 trang 73)

=> Chọn đáp án C

Câu 6.

Phát biểu **không đúng** khi nói về dân số nước ta là “Phần lớn dân số ở thành thị” vì dân cư nước ta chủ yếu vẫn ở nông thôn (sgk Địa lí 12 trang 71)

=> Chọn đáp án A

Câu 7.

Người lao động nước ta có kinh nghiệm nhiều nhất trong lĩnh vực nông nghiệp, đây là đặc điểm nổi bật về chất lượng nguồn lao động nước ta (sgk Địa lí lớp 12 trang 73)

=> Chọn đáp án D

Câu 8.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị có quy mô dân số từ 500.001 đến 1.000.000 người là Đà Nẵng, Biên Hòa, Cần Thơ.

=> Chọn đáp án D

Câu 9.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị loại I của nước ta là Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng.

=> Chọn đáp án D

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số trên 1 triệu người ở nước ta là Hà Nội, Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.

=> Chọn đáp án

B

Chú ý: tránh nhầm lẫn với kí hiệu phân cấp đô thị

Câu

11.

Số dân nước ta hiện chỉ đứng sau Indônêxia và Philippin ở Đông Nam Á (sgk Địa lí 12 trang 67)

=> Chọn đáp án

D

Câu

12.

Đặc điểm **không đúng** với đặc điểm dân cư Hoa Kỳ là “Dân nhập cư đa số là người châu Á và châu Đại Dương” Vì dân nhập cư vào Hoa Kỳ đa số là người châu Âu, tiếp đến là Mỹ Latinh, Ca-na-đa và Châu Phi

=> Chọn đáp án

A

Câu

13.

Dân tộc Kinh có số người đông nhất ở nước ta

=> Chọn đáp án

D

Câu

14.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, xác định đô thị của nước ta có quy mô dân số dưới 1 triệu người là Đà Nẵng (500001-1000000 người)

=> Chọn đáp án

D

Câu

15.

Hiện nay, tỉ suất sinh ở nước ta tương đối thấp là do thực hiện tốt công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình

=> Chọn đáp án

B

Câu

16.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, các đô thị có quy mô dân số từ 500 001 - 1000 000 người là Cần Thơ, Đà Nẵng, Biên Hòa

=> Chọn đáp án

A

Chú ý: tránh nhầm lẫn với kí hiệu phân cấp đô thị

Câu

17.

Dân cư nước ta hiện nay phân bố tập trung ở khu vực đồng bằng. Đồng bằng tập trung khoảng 75% dân số, mật độ dân số cao (sgk Địa lí 12 trang 69)

=> Chọn đáp án

C

Câu

18.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, có 9 đô thị quy mô dân số từ 100.000 đến 200.000 người ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre, Vĩnh Long, Sa Đéc, Cao Lãnh, Châu Đốc, Sóc Trăng, Cà Mau

=> Chọn đáp án

A

Câu 19.

Dân số nước ta đông, có nhiều thành phần dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm 86,2%; do kết quả của việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình nên mức gia tăng dân số tự nhiên ở nước ta hiện nay giảm và luôn $< 1,5\%$

=> nhận xét gia tăng tự nhiên rất cao là không đúng

=> Chọn đáp án B

Câu 20.

Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là đô thị có nhiều loại khác nhau. Căn cứ vào tiêu chí như: số dân, chức năng, mật độ dân số, tỉ lệ phi nông nghiệp... mạng lưới đô thị nước ta được phân thành 6 loại (loại đặc biệt, loại 1,2,3,4,5). Nếu căn cứ vào cấp quản lí, nước ta có các đô thị trực thuộc TW và đô thị trực thuộc tỉnh (sgk Địa lí 12 trang 79)

=> Chọn đáp án B

Mức độ thông hiểu

Câu 1. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam trang 15, ba đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

A. Cần Thơ, Long Xuyên, Rạch Giá.

B. Cần Thơ, Mỹ Tho, Tân An.

C. Cần Thơ, Long Xuyên, Mỹ Tho.

D. Mỹ Tho, Long Xuyên, Rạch Giá.

Câu 2. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị nước ta ngày càng tăng là

A. chính sách phân bố lại dân cư giữa các vùng.

B. chất lượng cuộc sống ở thành thị tốt hơn.

C. quá trình công nghiệp hóa.

D. dân nông thôn ra thành thị tìm việc làm.

Câu 3. Thế mạnh về chất lượng của nguồn lao động nước ta là

A. giá lao động tương đối rẻ.

B. nguồn lao động dồi dào.

C. trình độ chuyên môn ngày càng cao.

D. lao động chưa qua đào tạo chiếm tỉ lệ lớn

Câu 4. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào **không** đúng về quy mô dân số đô thị của nước ta năm 2007?

A. Tất cả các vùng đều có ít nhất 01 đô thị quy mô dân số từ 200.001-500.000 người.

B. Các đô thị trong cả nước có quy mô dân số không giống nhau.

C. Cả nước có 3 đô thị có quy mô dân số trên 1.000.000 người.

D. Tất cả các vùng đều có ít nhất 01 đô thị quy mô dân số từ 500.001-1.000.000 người.

Câu 5. Lao động có trình độ cao tập trung đông nhất ở vùng nào sau đây của nước ta?

A. Duyên hải Nam Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 6. Thời Pháp thuộc, hệ thống đô thị của nước ta **không** có cơ sở mở rộng vì

A. các đô thị có quy mô nhỏ.

B. các đô thị có chức năng quân sự.

C. các đô thị có chức năng thương mại.

D. công nghiệp chưa phát triển.

Câu 7. Sự phân bố dân cư chưa hợp lý ở nước ta làm ảnh hưởng rất lớn đến việc sử dụng lao động và

A. Cải thiện cuộc sống

B. bảo vệ môi trường

C. khai thác tài nguyên

D. quá trình đô thị hóa

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và 17, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng với đặc điểm phân bố dân cư nước ta?

A. Đồng bằng sông Cửu Long phân bố đều hơn sông Hồng

B. Bắc Trung Bộ tập trung đông đúc nhất ở các vùng ven biển

C. Đông Nam Bộ phía bắc mật độ thưa thớt hơn phía Nam

D. Không đều giữa các vùng, nội bộ từng vùng và giữa các tỉnh

Câu 9. Các đô thị ở Việt Nam có quy mô không lớn, phân bố tản mạn, nếp sống xen kẽ giữa thành thị và nông thôn đã làm

A. hạn chế khả năng đầu tư phát triển kinh tế

B. sự thiếu đồng bộ về cơ sở vật chất giữa các đô thị.

C. quá trình phổ biến lối sống thành thị vào nông thôn nhanh hơn.

D. tỉ lệ đô thị hóa giữa các vùng khác nhau.

Câu 10. Ý nào dưới đây thể hiện rõ rệt nhất tính bất hợp lý trong sự phân bố dân cư ở nước ta?

A. Dân cư tập trung đông ở các đồng bằng.

B. Dân cư thưa thớt ở miền núi, trung du.

C. Các đồng bằng ở tình trạng đất chật người đông, miền núi và trung du có dân cư thưa thớt trong khi vùng này tập trung nhiều khoáng sản quan trọng của đất nước

D. Ngay giữa các đồng bằng mật độ dân cư cũng có sự chênh lệch lớn.

Câu 11. Căn cứ vào các tiêu chí nào sau đây để phân loại các đô thị ở nước ta?

A. Tỉ lệ dân phi nông nghiệp, mật độ dân số, các khu công nghiệp tập trung.

B. Các khu công nghiệp tập trung, chức năng, mật độ dân số, số dân.

C. Số dân, chức năng, mật độ dân số, tỉ lệ dân phi nông nghiệp.

D. Mật độ dân số, tỉ lệ dân phi nông nghiệp, diện tích, số dân.

Câu 12. Lao động nước ta đang có xu hướng chuyển từ khu vực quốc doanh sang các khu vực khác vì

A. Khu vực quốc doanh làm ăn không hiệu quả.

B. Nước ta đang thực hiện nền kinh tế mở, thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

C. Kinh tế nước ta đang từng bước chuyển sang cơ chế thị trường.

D. Tác động của công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với đặc điểm dân tộc của nước ta?

A. Các dân tộc ít người sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng.

B. Có nhiều thành phần dân tộc, bản sắc văn hóa đa dạng.

C. Mức sống của một bộ phận dân tộc ít người còn thấp.

D. Dân tộc Kinh chiếm tỉ lệ lớn nhất trong số dân.

Câu 14. Chất lượng nguồn lao động của nước ta được nâng cao lên là nhờ

A. việc đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước

B. việc tăng cường xuất khẩu lao động sang các nước phát triển.

C. những thành tựu quan trọng trong phát triển văn hóa, giáo dục và y tế.

D. tăng cường giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề trong các trường phổ thông.

Câu 15. Đặc điểm **không đúng** với nguồn lao động nước ta hiện nay là

A. nguồn lao động của nước ta rất dồi dào.

B. lao động có nhiều kinh nghiệm sản xuất trong nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp.

C. chất lượng lao động ngày càng được nâng cao.

D. cơ cấu lao động theo ngành và theo thành phần kinh tế của nước ta hiện nay có sự chuyển biến nhanh chóng.

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với vấn đề việc làm hiện nay ở nước ta?

A. Sự đa dạng hóa các thành phần kinh tế đã tạo ra nhiều việc làm mới.

B. Việc làm là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn ở nước ta hiện nay.

C. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm hiện nay đã được giải quyết triệt để.

D. Tỉ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn cao.

Câu 17. Lao động ở thành thị chủ yếu thuộc khu vực kinh tế nào?

A. Nông nghiệp.

B. Công nghiệp

C. Dịch vụ

D. Phi nông nghiệp

Câu 18. Dân số đông có ảnh hưởng tích cực như thế nào đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội?

A. Tài nguyên và môi trường

B. Nguồn lực để phát triển kinh tế đất nước

C. Vấn đề giáo dục, y tế, nhà ở, việc làm

D. tốc độ tăng trưởng kinh tế

Câu 19. Điều **không** phải là tiêu chí để phân loại đô thị ở nước ta?

A. Tỉ lệ lao động phi nông nghiệp.

B. Tỉ lệ biết chữ và số năm đi học.

C. Chức năng của đô thị.

D. Số dân và mật độ dân số.

Câu 20. Vùng có nhiều đô thị trực thuộc Trung Ương nhất ở nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Đông Nam Bộ.

D. Miền Trung

Câu 21. Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 15 cho biết thành phố nào sau đây **không** có mật độ dân số quá 2000 người/km²?

A. Biên Hòa.

B. Hải Phòng.

C. Hà Nội.

D. TP. Hồ Chí Minh.

Câu 22. Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm lao động nước ta hiện nay?

- A. Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.
- B. Tốc độ tăng nguồn lao động cao hơn tốc độ tăng dân số.
- C. Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.
- D. Năng suất lao động thấp do chất lượng nguồn lao động chưa được cải thiện.

Câu 23. Dân đông gây ảnh hưởng đến kinh tế nước ta thể hiện ở chỗ

- A. gây trở ngại cho sự phát triển kinh tế, nâng cao đời sống người dân.
- B. tạo nên nguồn lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- C. tạo sức ép lên vấn đề việc làm.
- D. là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế.

Câu 24. Việc làm đang là vấn đề kinh tế xã hội lớn ở nước ta vì

- A. kinh tế chậm phát triển, việc làm ít.
- B. tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm còn gay gắt.
- C. nhu cầu việc làm cao.
- D. đào tạo lao động còn nhiều bất cập, lao động chưa đáp ứng yêu cầu.

Câu 25. Dân cư phân bố chưa hợp lý gây hậu quả là

- A. làm ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng lao động và khai thác tài nguyên.
- B. tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao.
- C. khu vực đồng bằng khai thác tài nguyên quá mức, miền núi thiếu lao động.
- D. nơi thừa lao động, nơi thiếu lao động.

Câu 26. Trình độ đô thị hóa nước ta thấp thể hiện rõ nhất ở

- A. quy mô đô thị nhỏ.
- B. tỉ lệ dân thành thị thấp hơn mức trung bình
- C. nhiều đô thị mang chức năng hành chính.
- D. cơ sở hạ tầng đô thị còn ở mức độ thấp

Câu 27. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, hãy cho biết đô thị nào sau đây có quy mô dân số lớn nhất ?

- A. Biên Hòa B. Vũng Tàu. C. Đà Lạt. D. Huế

Câu 28. Ở nước ta, vùng nào sau đây có nhiều đô thị nhất

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đông Nam Bộ
- C. Trung du và miền núi Bắc Bộ D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 29. Nhận định nào sau đây **không** chính xác về đặc điểm phân bố dân cư nước ta

- A. Dân cư tập trung chủ yếu ở nông thôn
- B. Mật độ dân số ở nông thôn thấp hơn thành thị
- C. Đồng bằng tập trung khoảng 75% dân số cả nước
- D. Đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số cao nhất

Câu 30. Căn cứ vào Atlas địa lý Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây có quy mô dân số lớn nhất vùng Tây Nguyên

- A. Kon Tum B. Pleiku C. Buôn Ma Thuột D. Đà Lạt

Câu 31. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỷ lệ dân thành thị của nước ta còn thấp là

- A. Trình độ công nghiệp hóa thấp
- B. Cơ sở hạ tầng đô thị lạc hậu
- C. Dân cư phân bố không đồng đều
- D. Đồ núi chiếm 3/4 diện tích lãnh thổ

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, hãy cho biết hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:

- A. Thái Nguyên và Việt Trì.
- B. Thái Nguyên và Hạ Long.
- C. Hạ Long và Việt Trì.
- D. Cẩm Phả và Bắc Giang.

Câu 33. Dân số đông, tăng nhanh nên nước ta có nhiều thuận lợi trong việc

- A. mở rộng thị trường tiêu thụ.
- B. khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên hiệu quả hơn.
- C. giải quyết được nhiều việc làm.
- D. cải thiện chất lượng cuộc sống.

Câu 34. Sự phân bố dân cư chưa hợp lý ở nước ta làm ảnh hưởng rất lớn đến việc

- A. đào tạo và sử dụng nguồn lao động.
- B. xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm.
- C. thực hiện các giải pháp kiềm chế tốc độ tăng dân số.
- D. sử dụng lao động, khai thác tài nguyên.

Câu 35. Điều **không** phải là nội dung của chiến lược phát triển dân số hợp lý và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nước ta?

- A. Xây dựng chính sách chuyển cư phù hợp để thúc đẩy sự phân bố lao động giữa các vùng.
- B. Xây dựng quy hoạch và chính sách thích hợp nhằm đáp ứng xu thế chuyển dịch cơ cấu dân số nông thôn và thành thị.
- C. Đẩy mạnh đầu tư phát triển công nghiệp ở trung du, miền núi; phát triển công nghiệp ở nông thôn.
- D. Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động của sản xuất, chú ý thích đáng đến hoạt động của các ngành dịch vụ.

Câu 36. Ảnh hưởng nào sau đây **không phải** là ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta?

- A. an ninh trật tự xã hội không đảm bảo.
- B. chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
- C. cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại.
- D. tạo nhiều việc làm.

Câu 37. Lao động nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phân bố lao động đồng đều giữa các vùng lãnh thổ.
- B. Đội ngũ quản lý, công nhân kỹ thuật lành nghề đông đảo.
- C. Lực lượng lao động dồi dào, cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm sản xuất phong phú gắn với truyền thống của dân tộc
- D. Lao động có trình độ cao, chất lượng ngày càng được nâng lên.

Câu 38. Căn cứ vào Atlas Địa lý trang 15, cho biết vùng nào sau đây có mật độ dân số cao nhất nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 39. Vùng nào sau đây có mật độ dân số trung bình thấp nhất cả nước vào năm 2006?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Tây Bắc
- D. Tây Nguyên.

Câu 40. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với mặt hạn chế cơ cấu sử dụng lao động nước ta:

- A. Phần lớn lao động có thu nhập thấp.
- B. Phân công lao động xã hội chuyển biến nhanh.
- C. Quỹ thời gian lao động chưa được sử dụng triệt để.
- D. Năng suất lao động xã hội còn thấp.

Câu 41. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết thành phố Nam Định thuộc phân cấp đô thị loại nào?

- A. Đô thị loại 2.
- B. Đô thị loại 4.
- C. Đô thị loại 3.
- D. Đô thị loại 1.

Câu 42. Căn cứ trang 15 Atlas Địa lí Việt Nam, hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Việt Trì, Bắc Giang
- B. Lạng Sơn, Việt Trì
- C. Thái Nguyên, Hạ Long
- D. Thái Nguyên, Việt Trì

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, phần lớn diện tích vùng Tây Nguyên có mật độ dân số (năm 2007) ở mức

- A. trên 500 người/km²
- B. dưới 100 người/km²
- C. từ 201 đến 500 người/km²
- D. từ 101 đến 200 người/km²

Câu 44. Cơ cấu dân số trẻ có thuận lợi là

- A. nguồn lao động dồi dào.
- B. thị trường tiêu thụ lớn
- C. lao động có kinh nghiệm trong quản lý, sản xuất.
- D. quỹ phúc lợi xã hội cao

Câu 45. Ý nào dưới đây **không phải** là hướng giải quyết việc làm ở nước ta?

- A. Phân bố lại dân cư và lao động.
- B. Khuyến khích sinh viên đi du học
- C. Thực hiện tốt chính sách dân số.
- D. Xuất khẩu lao động, hợp tác đầu tư.

Câu 46. Ý nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của dân số nước ta?

- A. Đa chủng tộc
- B. Đông dân, nhiều thành phần dân tộc
- C. Tăng nhanh, cơ cấu dân số trẻ.
- D. Phân bố chưa hợp lý.

Câu 47. Ở nước ta, việc làm đang là vấn đề gay gắt vì

- A. thiếu lao động lành nghề.
- B. lao động dồi dào trong khi kinh tế phát triển chậm.
- C. lao động có trình độ cao ít.
- D. tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao.

Câu 48. Ý nào đúng nhất khi nói về nguyên nhân của sự thay đổi cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta?

- A. Quá trình đô thị hóa.
- B. Kết quả của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước

- C. Kết quả của nền kinh tế thị trường.
- D. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

Câu 49. Vùng có số lượng đô thị ít nhất của nước ta là

- A. Trung du miền núi Bắc Bộ.
- B. Đông Nam Bộ
- C. Tây Nguyên.
- D. Bắc Trung Bộ

Câu 50. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị loại 1 ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. Thái Bình.
- B. Hà Nội.
- C. Nam Định.
- D. Hải Phòng.

Câu 51. Tỷ lệ dân thành thị và nông thôn nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng nào sau đây?

- A. Tỷ lệ Dân thành thị giảm, dân nông thôn tăng.
- B. Tỷ lệ Dân nông thôn giảm, dân thành thị tăng.
- C. Tỷ lệ Dân thành thị tăng, dân nông thôn không đổi.
- D. Tỷ lệ Dân nông thôn tăng, dân thành thị không đổi.

Câu 52. Thời gian lao động ở nông thôn được sử dụng ngày càng tăng, là do

- A. ở nông thôn, các ngành thủ công truyền thống phát triển mạnh.
- B. nông thôn có nhiều ngành nghề.
- C. đa dạng hóa cơ cấu kinh tế nông thôn.
- D. nông thôn đang được công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Câu 53. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, bốn đô thị có quy mô dân số (năm 2017) lớn nhất vùng ĐHNTB là

- A. Đà Nẵng, Tuy Hòa, Nha Trang và Phan Thiết .
- B. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và Phan Thiết.
- C. Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang và Phan Rang - Tháp Chàm.
- D. Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn và Nha Trang

Câu 54. Mặt hạn chế lớn nhất của nguồn lao động nước ta hiện nay là

- A. số lượng quá đông đảo.
- B. tỉ lệ người lớn biết chữ không cao.
- C. thể lực và trình độ chuyên môn còn hạn chế.
- D. tập trung chủ yếu ở nông thôn với trình độ còn hạn chế.

Câu 55. Đặc điểm nào **không** đúng với đô thị hóa ở nước ta?

- A. Đô thị hóa diễn ra chậm, trình độ thấp
- B. Phân bố đô thị không đều giữa các vùng
- C. Xu hướng tăng dân số thành thị
- D. Hoạt động của dân cư gắn với nông nghiệp.

Câu 56. Một trong những hướng giải quyết việc làm của nước ta hiện nay là thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, chú ý thích đáng đến hoạt động của các ngành.

- A. thủ công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. dịch vụ.
- D. công nghiệp.

Câu 57. Để giải quyết việc làm cho người lao động ở nước ta, hướng nào sau đây đạt hiệu quả cao nhất?

- A. Thực hiện tốt chính sách dân số, sức khỏe sinh sản.
- B. Phát triển kinh tế, chú ý thích đáng ngành dịch vụ.

C. Phân bố lại dân cư và nguồn lao động.

D. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động.

Câu 58. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về sự phân bố các dân tộc ở Việt Nam?

A. Các dân tộc phân bố xen kẽ nhau.

B. Dân tộc Kinh phân bố tập trung ở đồng bằng, trung du.

C. Các dân tộc ít người phân bố nhiều ở miền núi.

D. Ở các đảo ven bờ không có sự phân bố của dân tộc nào.

Câu 59. Cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự thay đổi mạnh mẽ trong những năm gần đây chủ yếu là do?

A. số lượng và chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao

B. tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và quá trình đổi mới

C. năng suất lao động nâng cao

D. chuyển dịch hợp lí cơ cấu lãnh thổ

Câu 60. Khó khăn lớn nhất của việc dân cư tập trung quá đông ở các đô thị nước ta là

A. đảm bảo phúc lợi xã hội.

B. bảo vệ môi trường.

C. tệ nạn xã hội.

D. giải quyết việc làm.

Câu 61. Quá trình đô thị hóa hiện nay ở nước ta phát triển chủ yếu là do

A. quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh.

B. quá trình hội nhập quốc tế và khu vực

C. thu hút được nhiều đầu tư nước ngoài.

D. nền kinh tế chuyển sang cơ chế thị trường.

Câu 62. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết vùng nào sau đây có mật độ dân số phổ biến dưới 100 người/km² ?

A. Đông Nam Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 63. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với dân nông thôn và dân thành thị nước ta?

A. Dân thành thị tăng nhanh hơn dân nông thôn.

B. Dân nông thôn nhiều hơn dân thành thị.

C. Cả dân thành thị và dân nông thôn đều tăng.

D. Dân thành thị đông hơn dân nông thôn.

Câu 64. Điều **không phải** là biểu hiện của sự già hóa dân số?

A. Tuổi thọ của dân số ngày càng tăng.

B. Tỷ lệ người từ 15-64 tuổi ngày càng giảm.

C. Tỷ lệ người dưới 15 tuổi ngày càng thấp.

D. Tỷ lệ người trên 65 tuổi ngày càng cao.

Câu 65. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với tháp dân số của nước ta?

A. Tỷ lệ người trên 65 tuổi năm 2007 ít hơn năm 1999.

B. Tỷ lệ người từ 0- 14 tuổi năm 1999 nhiều hơn năm 2007.

C. Cơ cấu dân số nước ta đang có xu hướng già hóa

D. Cơ cấu dân số của tháp dân số năm 1999 là dân số trẻ.

Câu 66. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết vùng nào có nhiều dân tộc sinh sống xen kẽ

A. Trung du miền núi Bắc Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ.

D. Tây Nguyên.

Câu 67. Phần lớn các đô thị nước ta có quy mô:

A. trung bình.

B. lớn và trung bình.

C. vừa và lớn.

D. vừa và nhỏ.

ĐÁP ÁN

1. A	2. C	3. C	4. D	5. C	6. D	7. C	8. D	9. A	10. C
11. C	12. C	13. A	14. C	15. D	16. C	17. D	18. B	19. B	20. A
21. B	22. A	23. B	24. B	25. A	26. B	27. A	28. C	29. D	30. C
31. A	32. B	33. A	34. D	35. D	36. A	37. C	38. B	39. C	40. B
41. A	42. C	43. B	44. A	45. B	46. A	47. D	48. C	49. B	50. D
51. B	52. C	53. B	54. D	55. D	56. C	57. C	58. D	59. B	60. D
61. A	62. B	63. D	64. B	65. A	66. A	67. D			

Câu 1.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Dựa vào Atlát địa lý Việt Nam trang 15, ba đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long là Cần Thơ (từ 500 001 đến 1 vạn người), Long Xuyên, Rạch Giá (từ 200 001 đến 500 000 người).

=> Chọn đáp án A

Câu 2.

Công nghiệp hóa là nhân tố trực tiếp dẫn tới quá trình đô thị hóa, trong đó có tỉ lệ dân thành thị. Quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ làm tỉ lệ dân thành thị tăng.

=> Chọn đáp án C

Câu 3.

Thế mạnh về chất lượng nguồn lao động nước ta là trình độ chuyên môn ngày càng cao

=> Chọn đáp án C

Câu 4.

Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam trang 15, nhận xét không đúng là tất cả các vùng đều có ít nhất 1 đô thị quy mô dân số từ 500001-1000000 người, vì có nhiều vùng không có đô thị quy mô từ 500001- 1000000 người như Trung du miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên

=> Chọn đáp án D

Câu 5.

Lao động có trình độ cao tập trung đông nhất ở vùng Đồng bằng sông Hồng với hàng loạt các trường đại học, cao đẳng, trường học có chất lượng cao hàng đầu, lực lượng lao động đã qua đào tạo lớn

=> Chọn đáp án C

Câu 6.

Thời Pháp thuộc, công nghiệp chưa phát triển, hệ thống đô thị của nước ta **không** có cơ sở mở rộng, các tỉnh, các huyện thường được chia với quy mô nhỏ, chức năng chủ yếu là hành chính, quân sự (sgk Địa lí 12 trang 77)

=> Chọn đáp án D

Câu 7.

Sự phân bố dân cư chưa hợp lí ở nước ta làm ảnh hưởng rất lớn đến việc sử dụng lao động và khai thác tài nguyên (sgk Địa lí 12 trang 71)

=> Chọn đáp án C

Câu 8.

Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15 và 17 dễ nhận thấy dân cư nước ta phân bố không đều giữa các vùng, nội bộ từng vùng và giữa các tỉnh

=> Chọn đáp án D

Câu 9.

Các đô thị ở Việt Nam có quy mô không lớn, phân bố tản mạn, nếp sống xen kẽ giữa thành thị và nông thôn đã làm hạn chế khả năng đầu tư phát triển kinh tế.

=> Chọn đáp án A

Câu 10.

Thể hiện rõ rệt nhất tính bất hợp lý trong sự phân bố dân cư ở nước ta là Các đồng bằng ở tình trạng đất chật người đông, miền núi và trung du có dân cư thưa thớt trong khi vùng này tập trung nhiều khoáng sản quan trọng của đất nước

=> Chọn đáp án C

Câu 11.

Các tiêu chí để phân loại các đô thị ở nước ta Số dân, chức năng, mật độ dân số, tỉ lệ dân phi nông nghiệp... (sgk Địa lí 12 trang 79)

=> Chọn đáp án C

Câu 12.

Lao động nước ta đang có xu hướng chuyển từ khu vực quốc doanh sang các khu vực khác vì Kinh tế nước ta đang từng bước chuyển sang cơ chế thị trường, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa

=> Chọn đáp án C

Câu 13.

Phát biểu **không** đúng với đặc điểm dân tộc của nước ta là Các dân tộc ít người sống tập trung chủ yếu ở đồng bằng vì các dân tộc ít người ở nước ta chủ yếu sống ở vùng đồi núi

=> Chọn đáp án A

Câu 14.

Chất lượng nguồn lao động của nước ta được nâng cao lên là nhờ những thành tựu quan trọng trong phát triển văn hóa, giáo dục và y tế (sgk Địa lí 12 trang 73)

=> Chọn đáp án C

Câu 15.

Đặc điểm **không đúng** với nguồn lao động nước ta hiện nay là cơ cấu lao động theo ngành và theo thành phần kinh tế của nước ta hiện nay có sự chuyển biến nhanh chóng. Vì hiện nay, mặc dù có sự chuyển dịch cơ cấu động theo ngành và theo thành phần kinh tế nhưng sự chuyển dịch còn chậm, chưa đáp ứng như cầu phát triển của đất nước

Phát biểu không đúng với vấn đề việc làm hiện nay ở nước ta là Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm hiện nay đã được giải quyết triệt để. Vì hiện nay, tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm vẫn còn gay gắt (sgk Địa lí 12 trang 75)

=> Chọn đáp án C

Câu 17.

Lao động ở thành thị chủ yếu thuộc khu vực kinh tế công nghiệp và dịch vụ, tức là kinh tế Phi nông nghiệp

=> Chọn đáp án D

Câu 18.

Dân số đông có ảnh hưởng tích cực đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội là: dân số đông, lao động dồi dào là nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế đất nước

=> Chọn đáp án B

Câu 19.

Tiêu chí phân loại đô thị không bao gồm Tỉ lệ biết chữ và số năm đi học (xem các tiêu chí phân loại đô thị tại sgk Địa lí 12 trang 79)

=> Chọn đáp án B

Câu 20.

Vùng có nhiều đô thị trực thuộc Trung Ương nhất ở nước ta là Đồng bằng sông Hồng với 2/5 đô thị trực thuộc TW là Hà Nội và Hải Phòng

=> Chọn đáp án A

Câu 21.

Dựa vào Atlas Địa Lí Việt Nam trang 15 thành phố **không** có mật độ dân số quá 2000 người/km² là Hải Phòng. Mật độ dân số biểu thị bằng nền màu, màu đỏ tương đương mật độ dân số > 2000 người/km². Hà Nội, Biên Hòa và TP Hồ Chí Minh đều có khu vực có màu đỏ tương đương mật độ dân số > 2000 người/km²

=> Chọn đáp án B

Chú ý: câu hỏi phủ định

Câu 22.

Nhận định **không đúng** với đặc điểm lao động nước ta hiện nay là Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị. Vì ở nông thôn, tỉ lệ thiếu việc làm cao hơn thành thị, còn thành thị có tỉ lệ thất nghiệp cao hơn nông thôn

=> Chọn đáp án A

Câu 23.

Dân đông gây ảnh hưởng đến kinh tế nước ta thể hiện ở chỗ tạo ra nguồn lao động dồi dào và thị trường lao động rộng lớn, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế

=> Chọn đáp án B

Việc làm đang là vấn đề kinh tế xã hội lớn ở nước ta vì tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm còn gay gắt. Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn còn cao, dẫn đến lãng phí nguồn lao động phát triển kinh tế

=> Chọn đáp án B

Câu 25.

Dân cư phân bố chưa hợp lí gây hậu quả là làm ảnh hưởng rất lớn đến việc sử dụng lao động (sgk Địa lí 12 trang 71)

=> Chọn đáp án A

Câu 26.

Trình độ đô thị hóa nước ta thấp thể hiện rõ nhất ở tỉ lệ dân thành thị thấp hơn mức trung bình, thấp hơn nhiều nước trong khu vực (Châu Á là 44%, trên thế giới: 51%)

=> Chọn đáp án B

Câu 27.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số lớn nhất là Biên Hòa 500001

- 1000000 người

=> Chọn đáp án A

Câu 28.

Ở nước ta, vùng có nhiều đô thị nhất là Trung du và miền núi Bắc Bộ với 167 đô thị năm 2006 (sgk Địa lí 12 trang 78)

=> Chọn đáp án C

Câu 29.

Đồng bằng sông Hồng là vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta (1225 người/km^2) (bảng 16.2 sgk Địa lí 12 trang 69). Vì vậy nhận xét đồng bằng sông Cửu Long có mật độ dân số cao nhất nước ta là không đúng

=> Chọn đáp án D

Câu 30.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị có quy mô dân số lớn nhất là Buôn Ma Thuột: quy mô 200001-500001 người

Các đô thị còn lại đều có quy mô nhỏ hơn, ở mức 100000-200000 người

=> Chọn đáp án C

Câu 31.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến quá trình đô thị hóa ở nước ta là do quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị ở nước ta còn thấp do trình độ công nghiệp hóa còn thấp

=> Chọn đáp án A

Câu 32.

nhất vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là: Thái Nguyên và Hạ Long, quy mô 200001-500000 người

=> Chọn đáp án B

Câu 33.

Dân số đông, tăng nhanh nên nước ta có nhiều thuận lợi trong việc mở rộng thị trường tiêu thụ, dân đông thì thị trường tiêu thụ rộng lớn

=> Chọn đáp án A

Câu 34.

Sự phân bố dân cư chưa hợp lí ở nước ta làm ảnh hưởng rất lớn đến việc sử dụng lao động, khai thác tài nguyên (sgk Địa lí 12 trang 71)

=> Chọn đáp án D

Câu 35.

Nội dung của chiến lược phát triển dân số hợp lí và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nước ta không bao gồm Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động của sản xuất, chú ý thích đáng đến hoạt động của các ngành dịch vụ (xem thêm các nội dung của chiến lược phát triển dân số hợp lí và sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nước ta tại sgk Địa lí 12 trang 71)

=> Chọn đáp án D

Câu 36.

Ảnh hưởng **không phải** là ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa đến phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta là an ninh trật tự xã hội không đảm bảo.

Vì dùng phương pháp loại trừ dễ thấy các đáp án còn lại đều là ảnh hưởng tích cực

=> Chọn đáp án A

Câu 37.

Lao động nước ta có đặc điểm Lực lượng lao động dồi dào, cần cù, sáng tạo, có kinh nghiệm sản xuất phong phú gắn với truyền thống của dân tộc (sgk Địa lí 12 trang 73)

=> Chọn đáp án C

Câu 38.

Căn cứ vào Atlas Địa lí trang 15, vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là Đồng bằng sông Hồng

=> Chọn đáp án B

Câu 39.

Vùng có mật độ dân số trung bình thấp nhất cả nước vào năm 2006 là Tây Bắc 69 người/km² (sgk Địa lí 12 trang 69)

=> Chọn đáp án C

Câu 40.

Phát biểu **không đúng** với mặt hạn chế cơ cấu sử dụng lao động nước ta là “Phân công lao động xã hội chuyển biến nhanh” vì phân công lao động xã hội nước ta còn chậm chuyển biến (sgk Địa lí 12 trang 75)

=> Chọn đáp án B

Câu 41.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, thành phố Nam Định thuộc phân cấp đô thị loại 2

=> Chọn đáp án A

Chú ý: tránh nhầm lẫn với kí hiệu quy mô dân số

Câu 42.

Căn cứ trang 15 Atlas Địa lí Việt Nam, hai đô thị có quy mô dân số (năm 2007) lớn nhất ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là Thái Nguyên, Hạ Long (quy mô dân số từ 200001-500000 người / km²)

=> Chọn đáp án C

Câu 43.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam, phần lớn diện tích vùng Tây Nguyên có mật độ dân số (năm 2007) ở mức dưới 100 người/km² => Chọn đáp án B

Câu 44.

Cơ cấu dân số trẻ có thuận lợi là nguồn lao động dồi dào, lực lượng lao động bổ sung hằng năm lớn

=> Chọn đáp án A

Câu 45.

Hướng giải quyết việc làm ở nước ta không bao gồm Khuyến khích sinh viên đi du học (xem thêm các hướng giải quyết việc làm sgk Địa lí 12 trang 75)

=> Chọn đáp án B

Câu 46.

Đặc điểm của dân số nước ta không bao gồm Đa chủng tộc vì đa số dân cư châu Á, nhất là dân cư nước ta thuộc chủng tộc Môngôlôit

=> Chọn đáp án A

Câu 47.

Ở nước ta, việc làm đang là vấn đề gay gắt vì tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao, số lượng lao động hằng năm tăng nhanh hơn số việc làm

=> Chọn đáp án D

Câu 48.

Nguyên nhân của sự thay đổi cơ cấu lao động theo thành phần kinh tế của nước ta là do công cuộc Đổi mới, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, hay kết quả của nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

=> Chọn đáp án C

Câu 49.

Vùng có số lượng đô thị ít nhất của nước ta là Đông Nam Bộ (bảng 18.2 sgk Địa lí 12 trang 78)

=> Chọn đáp án B

Câu 50.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, đô thị loại 1 ở Đồng bằng sông Hồng là Hải Phòng

=> Chọn đáp án D

Tỉ lệ dân thành thị và nông thôn nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng giảm tỉ lệ dân nông thôn, tăng tỉ lệ dân thành thị => Chọn đáp án B

Câu 52.

Thời gian lao động ở nông thôn được sử dụng ngày càng tăng, là do đa dạng hóa cơ cấu kinh tế nông thôn, bên cạnh nghề nông nghiệp, các nghề thủ công nghiệp dần được khôi phục, các hoạt động dịch vụ dần phong phú hơn...

=> Chọn đáp án C

Câu 53.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, bốn đô thị có quy mô dân số (năm 2017) lớn nhất vùng ĐHNTB là Đà Nẵng (500001-1000000 người), Quy Nhơn, Nha Trang và Phan Thiết (200001-500000 người)

=> Chọn đáp án B

Câu 54.

Mặt hạn chế lớn nhất của nguồn lao động nước ta hiện nay là trình độ lao động còn thấp, năng suất lao động thấp; dân cư phân bố chưa hợp lí, tập trung nhiều ở nông thôn khi kinh tế chủ đạo ở nông thôn là nông nghiệp, các nghề phụ chưa phát triển, chưa phát huy được thế mạnh của lực lượng lao động

=> Chọn đáp án D

Câu 55.

Đặc điểm không đúng với đô thị hóa ở nước ta là hoạt động của dân cư gắn với nông nghiệp. Vì

hoạt động kinh tế chủ yếu của đô thị là gắn với công nghiệp, dịch vụ (phi nông nghiệp)

=> Chọn đáp án D

Câu 56.

Một trong những hướng giải quyết việc làm của nước ta hiện nay là thực hiện đa dạng hóa các hoạt động sản xuất, chú ý thích đáng đến hoạt động của các ngành dịch vụ (sgk Địa lí 12 trang 76)

=> Chọn đáp án C

Câu 57.

Để giải quyết việc làm cho người lao động ở nước ta, hướng đạt hiệu quả cao nhất là phân bố lại dân cư và nguồn lao động. Vì phân bố dân cư và người lao động hợp lý sẽ góp phần giải quyết việc làm, khai thác hiệu quả tài nguyên từng vùng

=> Chọn đáp án C

Câu 58.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, nhận xét không đúng về sự phân bố các dân tộc ở Việt Nam là Ở các đảo ven bờ không có sự phân bố của dân tộc nào. Vì ở các đảo ven bờ vẫn có dân cư sinh sống, nhiều đảo tập trung dân cư khá đông; dân cư sống ở các đảo chủ yếu thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường: tức là chủ yếu là dân tộc Kinh - Mường sinh sống

=> Chọn đáp án D

Cơ cấu sử dụng lao động nước ta có sự thay đổi mạnh mẽ trong những năm gần đây chủ yếu là do tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật và quá trình đổi mới (sgk Địa lí 12 trang 74)

=> Chọn đáp án B

Câu 60.

Khó khăn lớn nhất của việc dân cư tập trung quá đông ở các đô thị nước ta là việc giải quyết việc làm. Dân cư tập trung quá đông trong khi kinh tế không kịp phát triển đáp ứng số lượng việc làm, dẫn đến tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao

=> Chọn đáp án D

Câu 61.

Quá trình đô thị hóa hiện nay ở nước ta phát triển chủ yếu là do quá trình công nghiệp hóa được đẩy mạnh. Đô thị hóa ở nước ta chủ yếu gắn với quá trình công nghiệp hóa, các đô thị có hoạt động kinh tế gắn với công nghiệp - dịch vụ

=> Chọn đáp án A

Câu 62.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, vùng có mật độ dân số phổ biến dưới 100 người/km² là Tây Nguyên

=> Chọn đáp án B

Câu 63.

Phát biểu **không đúng** với dân nông thôn và dân thành thị nước ta là Dân thành thị đông hơn dân nông thôn. Vì hiện nay số dân nông thôn vẫn nhiều hơn số dân thành thị

=> Chọn đáp án D

Câu 64.

Biểu hiện của sự già hóa dân số không bao gồm Tỷ lệ người từ 15-64 tuổi ngày càng giảm. Vì già hóa dân số có biểu hiện là tuổi thọ dân cư tăng; tỉ lệ dân dưới 15 tuổi giảm và trên 65 tuổi tăng.
(sgk Địa lí 11 trang 13)

=> Chọn đáp án B

Câu 65.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét không đúng với tháp dân số của nước ta là Tỷ lệ người trên 65 tuổi năm 2007 ít hơn năm 1999. Vì so với năm 1999 tỉ lệ người >65 tuổi năm 2007 nhiều hơn, tỉ lệ người già trong cơ cấu dân số năm 2007 nhiều hơn năm 1999 => Chọn đáp án A

Câu 66.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, vùng có nhiều dân tộc sinh sống xen kẽ hơn cả là Trung du miền núi Bắc Bộ với nhiều dân tộc, nhiều nhóm ngôn ngữ khác nhau sống xen kẽ

=> Chọn đáp án A

Câu 67.

Phần lớn các đô thị nước ta có quy mô vừa và nhỏ; trên cả nước mới có 3 đô thị có quy mô trên 1 triệu dân (Atlas trang 15)

=> Chọn đáp án D

Mức độ vận dụng và vận dụng cao

Câu 1. Cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế ở nước ta có sự thay đổi do

- A. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần kinh tế, cơ chế thị trường
- B. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa
- C. Quá trình hội nhập kinh tế toàn cầu, xu hướng chuyển dịch lao động của thế giới
- D. Tác động của cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại

Câu 2. Năm 2014, nước ta có dân số là 90,7 triệu người, diện tích tự nhiên phần đất liền là 331212 km², vậy mật độ dân số nước ta là

- A. 237,8 người/km² B. 373,8 người/km² C. 283,8 người/km² D. 273,8 người/km²

Câu 3. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới mật độ dân số của vùng đồng bằng sông Hồng cao gấp 3 lần so với vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là

- A. Đồng bằng sông Hồng có điều kiện tự nhiên thuận lợi hơn
- B. Đồng bằng sông Hồng là địa bàn thu hút mạnh lực lượng lao động từ các vùng khác đến
- C. Đồng bằng sông Hồng có lịch sử khai thác lâu đời hơn
- D. Đồng bằng sông Hồng có nhiều làng nghề thủ công truyền thống

Câu 4. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, năm 2007, tỉ lệ dân thành thị và nông thôn của nước ta lần lượt là

- A. 24,7% và 75,33% B. 73,6% và 26,4%
- C. 26,7% và 73,33% D. 27,4% và 72,6%

Câu 5. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 1995 - 2007?

- A. giảm tỉ trọng lao động đang làm việc trong ngành dịch vụ và công nghiệp - xây dựng.
- B. tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đều giảm.
- C. Tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế đều tăng.
- D. Tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản luôn chiếm cao nhất.

Câu 6. Năng suất lao động xã hội của nước ta còn thấp chủ yếu là do

- A. Cơ sở hạ tầng còn hạn chế
- B. Phân bố lao động không đều
- C. Cơ cấu kinh tế chậm thay đổi
- D. Trình độ lao động chưa cao.

Câu 7. Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta là

- A. xây dựng các nhà máy công nghiệp quy mô lớn.
- B. phân bố lại lực lượng lao động trên quy mô cả nước
- C. hợp tác lao động quốc tế để xuất khẩu lao động.
- D. đẩy mạnh phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ ở các đô thị.

Câu 8. Lao động phổ thông tập trung quá đông ở khu vực thành thị sẽ

- A. có điều kiện để phát triển các ngành công nghệ cao.
- B. khó bố trí, sắp xếp và giải quyết việc làm.
- C. Có điều kiện để phát triển các ngành dịch vụ.
- D. giải quyết được nhu cầu việc làm ở các đô thị lớn.

Câu 9. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉ lệ dân số thành thị nước ta năm 2007 là:

- A. 20,8%
- B. 26,9%
- C. 24,2%
- D. 27,4%

Câu 10. Phát biểu nào sau đây đúng về quá trình đô thị hóa ở nước ta?

- A. Tỉ lệ dân thành thị ở đồng bằng sông Hồng cao hơn Đông Nam Bộ.
- B. Đông Nam Bộ là nơi có số lượng đô thị nhiều nhất.
- C. Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng có trình độ đô thị hóa thấp so với trung bình cả nước
- D. Đồng bằng sông Hồng có số dân đô thị đông nhất nước ta.

Câu 11. Ý nào sau đây không còn chính xác với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay?

- A. Tỉ số giới tính khi sinh mất cân đối, nam nhiều hơn nữ.
- B. Dân số đang có sự biến đổi nhanh về cơ cấu nhóm tuổi.
- C. Cơ cấu dân số trẻ, tốc độ tăng ngày càng nhanh gây bùng nổ dân số.
- D. Dân cư phân bố chưa hợp lí giữa đồng bằng và miền núi.

Câu 12. Dân số nước ta có nhiều thành phần dân tộc không tạo ra thuận lợi nào sau đối với phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Đời sống tinh thần của người dân phong phú.
- B. Tạo tài nguyên nhân văn phát triển du lịch.
- C. Kinh nghiệm sản xuất phong phú.
- D. Nguồn lao động dồi dào.

Câu 13. Bất hợp lí trong phân công lao động là hậu quả của việc

- A. nước ta có dân số đông.
- B. có nhiều thành phần dân tộc
- C. cơ cấu dân số thuộc loại trẻ.
- D. phân bố dân cư chưa hợp lí.

Câu 14. Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, nhận xét nào sau đây đúng về tình hình dân số Việt Nam qua các năm?

- A. Từ 1960 - 2007, dân số nông thôn tăng 36,6 triệu người, dân số thành thị tăng 18,64 triệu người.
- B. Từ 1960 - 2007, dân số nông thôn tăng gấp 1,95 lần so với số dân thành thị.
- C. Tổng số dân nước ta năm 2007 tăng 65 triệu người so với năm 1960.
- D. Dân số nước ta tăng nhanh, dân số nông thôn tăng ít hơn dân số thành thị.

Câu 15. Chất lượng lao động nước ta còn nhiều hạn chế, nguyên nhân là

- A. nguồn lao động chưa thật cần cù, chịu khó
- B. người lao động phần lớn còn thiếu kinh nghiệm
- C. tính sáng tạo của người lao động chưa thật cao
- D. công tác đào tạo lao động chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội

Câu 16. Năng suất lao động ở nước ta hiện thuộc nhóm thấp nhất thế giới, nguyên nhân là

- A. Trình độ khoa học kỹ thuật và chất lượng lao động thấp
- B. trình độ đô thị hóa thấp
- C. phân công lao động xã hội theo ngành còn chậm chuyển biến
- D. phân bố lao động xã hội theo ngành còn chậm chuyển biến

Câu 17. Lực lượng lao động nước ta năm 2015 là 53,98 triệu người phân theo các khu vực kinh tế lần lượt là khu vực 1: 23, 26 triệu người; khu vực 2: 12,02 triệu người; khu vực 3: 18,70 triệu người. Tỷ lệ lao động phân theo khu vực lần lượt là:

- A. 44,1%; 23%; 33,9%.
- B. 43,0%; 22,5%; 33,9%.
- C. 43,1%; 22,3%; 34,6%.
- D. 44,1%; 24,3%; 33,9%.

Câu 18. Để giảm tình trạng di dân tự do vào các đô thị, giải pháp lâu dài và chủ yếu là

- A. phát triển mạng lưới đô thị hợp lý đi đôi với xóa đói giảm nghèo ở nông thôn, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông thôn.
- B. xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ở đô thị.
- C. hạn chế sự gia tăng dân số tự nhiên ở cả nông thôn và thành thị.
- D. phát triển và mở rộng mạng lưới các đô thị để tăng sức chứa dân cư.

Câu 19. Đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp, đa dạng hóa kinh tế nông thôn ở nước ta hiện nay chủ yếu nhằm

- A. thúc đẩy phân công lao động xã hội.
- B. mở rộng thị trường trong và ngoài nước
- C. phân bố lại dân cư và nguồn lao động.
- D. giảm tỉ lệ thiếu việc các vùng nông thôn nước ta

Câu 20. Ý nào sau đây **không đúng** về sự gia tăng dân số thành thị ở nước ta?

- A. Gia tăng dân số tự nhiên thấp hơn mức trung bình cả nước
- B. Mức gia tăng dân số nhìn chung thấp hơn so với nông thôn.
- C. Phản ánh quá trình mở rộng địa giới của đô thị diễn ra mạnh.
- D. Phản ánh quá trình di dân tự do từ nông thôn ra thành thị.

Câu 21. Các dân tộc thiểu số của nước ta phân bố không phổ biến ở khu vực nào

A. Ở vùng sâu, vùng xa.

B. Các vùng biên giới.

C. Các huyện đảo.

D. Các vùng giao thông vận tải khó khăn.

Câu 22. Nhận định nào sau đây **không đúng** về cơ cấu dân số theo tuổi hiện tại của nước ta?

A. Là thời kì lực lượng lao động của nước ta đạt mức tối ưu về số lượng cũng như chất lượng.

B. Là thời kì tạo ra cơ hội vàng để nước ta phát triển kinh tế với một tiềm lực lao động dồi dào nhất.

C. Là thời kì dân số có lực lượng trong độ tuổi lao động lớn nhất và tỉ lệ người phụ thuộc thấp nhất.

D. Là thời kì chuyển tiếp của dân số từ cơ cấu dân số trẻ sang cơ cấu dân số già.

Câu 23. Giải pháp phù hợp nhất để giải quyết vấn đề thất nghiệp và thiếu việc làm ở nước ta là

A. kiểm soát tốc độ tăng dân số đi đôi đẩy mạnh phát triển kinh tế và phân bố hợp lí dân cư.

B. nâng cao chất lượng nguồn lao động và giảm gia tăng dân số xuống mức thấp.

C. giảm gia tăng dân số, tăng cường xuất khẩu lao động và đẩy mạnh đô thị hóa.

D. đẩy mạnh công nghiệp hóa- hiện đại hóa và xuất khẩu lao động.

Câu 24. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết phát biểu nào sau đây không đúng với tháp dân số của nước ta năm 1999 và 2007?

A. Cơ cấu dân số của tháp dân số 2007 là dân số đang chuyển dần sang già.

B. Số người trên 65 tuổi năm 2007 ít hơn năm 1999.

C. Số người dưới tuổi lao động năm 1999 nhiều hơn năm 2007.

D. Cơ cấu dân số của tháp dân số năm 1999 là dân số trẻ.

Câu 25. Hậu quả nghiêm trọng của tình trạng di dân tự do tới những vùng trung du và miền núi là

A. tài nguyên và môi trường ở các vùng nhập cư bị suy giảm

B. các vùng xuất cư thiếu hụt lao động

C. làm tăng thêm khó khăn cho vấn đề việc làm ở vùng nhập cư

D. gia tăng sự mất cân đối tỉ số giới tính giữa các vùng nước ta

Câu 26. Vùng có tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao nhất ở nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng.

B. Đông Nam Bộ.

C. Tây Nguyên.

D. Bắc Trung Bộ.

Câu 27. Dân số năm 2015 là 91,7 triệu người. Tỉ suất gia tăng tự nhiên là 1,07% so với năm 2014.

Vậy dân số tăng thêm số với năm 2014 là

A. 1,05 triệu người.

B. 0,95 triệu người

C. 1,0 triệu người.

D. 0,97 triệu người.

Câu 28. Dân số nước ta năm 2003 là 80,9 triệu người, tốc độ gia tăng dân số là 1,32%, thì dân số năm 2018 là

A. 98,49 triệu người

B. 89,49 triệu người

C. 96,92 triệu người

D. 88,66 triệu người

ĐÁP ÁN

1. A	2. D	3. C	4. D	5. D	6. D	7. D	8. B	9. D	10. C
------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------

11. C	12. D	13. D	14. B	15. D	16. A	17. C	18. A	19. D	20. D
21. C	22. A	23. A	24. B	25. A	26. A	27. D	28. A		

Câu 1.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Cơ cấu sử dụng lao động theo thành phần kinh tế ở nước ta có những sự chuyển biến tích cực, phù hợp với đường lối phát triển kinh tế nhiều thành phần trong thời kì Đổi mới (sgk Địa lí 12 trang 84)

=> Chọn đáp án A

Câu 2.

Áp dụng công thức tính Mật độ dân số = số dân / diện tích

Năm 2014, nước ta có dân số là 90,7 triệu người, diện tích tự nhiên phần đất liền là 331212 km², vậy mật độ dân số nước ta là $90700000 / 331212 = 273,8$ người / km² => Chọn đáp án D

Câu 3.

Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới mật độ dân số của vùng đồng bằng sông Hồng cao gấp 3 lần so với vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là Đồng bằng sông Hồng có lịch sử khai thác lâu đời hơn; Đồng bằng sông Hồng đã có lịch sử khai thác lãnh thổ hàng nghìn năm => Chọn đáp án C

Câu 4.

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, năm 2007 và áp dụng công thức tính tỉ trọng trong 1 tổng Ta có

tỉ lệ dân thành thị năm 2007 = $23,37 / 85,17 * 100\% =$

27,4% tỉ lệ dân nông thôn năm 2007 = $61,8 / 85,17$

$* 100\% = 72,6\%$

tỉ lệ dân thành thị và nông thôn của nước ta lần lượt là 27,4% và 72,6%

=> Chọn đáp án D

Câu 5.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, nhận xét đúng về sự thay đổi cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 1995 - 2007 Tỉ trọng lao động đang làm việc trong các ngành nông, lâm, thủy sản luôn chiếm cao nhất năm 1995 chiếm 71,2% đến năm 2007 chiếm 53,9% trong tổng cơ cấu lao động nước ta => Chọn đáp án D

Câu 6.

Năng suất lao động xã hội của nước ta còn thấp chủ yếu là do Trình độ lao động chưa cao => Chọn đáp án D

Câu 7.

Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta là mạnh phát triển các hoạt động công nghiệp và dịch vụ ở các đô thị để tạo nhiều việc làm mới => Chọn đáp án D

Câu 8.

Lao động phổ thông tập trung quá đông ở khu vực thành thị sẽ khó bố trí, sắp xếp và giải quyết việc làm dẫn đến tình trạng thất nghiệp => Chọn đáp án B

Câu 9.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và áp dụng công thức tính tỉ trọng trong 1 tổng = giá trị thành phần / Tổng * 100%

Tỉ lệ dân số thành thị nước ta năm 2007 là $= 23,37 / 85,17 * 100\% = 27,4\%$

=> Chọn đáp án D

Câu 10.

Phát biểu đúng về quá trình đô thị hóa ở nước ta là Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng có trình độ đô thị hóa thấp so với trung bình cả nước. Trung du miền núi Bắc Bộ có nhiều đô thị nhưng chủ yếu là đô thị vừa và nhỏ, số dân đô thị ít và tỉ lệ dân đô thị cũng thấp => Chọn đáp án C

Câu 11.

Đặc điểm không còn chính xác với đặc điểm dân cư nước ta hiện nay là "Cơ cấu dân số trẻ, tốc độ tăng ngày càng nhanh gây bùng nổ dân số". Vì hiện nay, cơ cấu dân số theo nhóm tuổi ở nước ta đang trong thời kì quá độ dân số, có xu hướng già hóa, tốc độ gia tăng dân số cũng đang được kiểm chế chứ không còn trong giai đoạn bùng nổ dân số => Chọn đáp án C

Câu 12.

Dân số nước ta có nhiều thành phần dân tộc không tạo ra nguồn lao động dồi dào đối với phát triển kinh tế - xã hội. Vì dân số đông hay quy mô dân số lớn, số người trong độ tuổi lao động lớn mới tạo nên nguồn lao động dồi dào

=> Chọn đáp án D

Câu 13.

Bất hợp lí trong phân công lao động là hậu quả của việc phân bố dân cư chưa hợp lí, chính vì thế mà cần phân

bố lại dân cư và nguồn lao động hợp lí (sgk Địa lí 12 trang 75)

=> Chọn đáp án D

Câu 14.

Căn cứ vào Atlas Địa lý Việt Nam trang 15, Từ 1960 - 2007, dân số nông thôn tăng 36,36 triệu người, dân số thành thị tăng 18,64 triệu người => dân số nông thôn tăng nhiều gấp 1,95 (36,36

/18,64) lần so với dân số thành thị

=> nhận xét đúng về tình hình dân số Việt Nam qua các năm là Từ 1960 - 2007, dân số nông thôn tăng gấp 1,95 lần so với số dân thành thị.

=> Chọn đáp án B

Câu 15.

Chất lượng lao động nước ta còn nhiều hạn chế, nguyên nhân là công tác đào tạo lao động chưa đáp ứng được nhu cầu xã hội. Đặc biệt là trong thực tế hiện nay đang có tình trạng thừa thầy thiếu thợ, đào tạo đại học và cao đẳng nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp, hầu hết đều phải đào tạo lại khi làm việc

=> Chọn đáp án

D

Câu 16.

Năng suất lao động ở nước ta hiện thuộc nhóm thấp nhất thế giới, nguyên nhân chủ yếu là do chất lượng và trình độ lao động chưa cao, thiếu lao động có tay nghề, có trình độ khoa học kĩ thuật => Chọn đáp án A

Câu**17.**

Áp dụng công thức tính tỉ trọng trong 1 tổng = giá trị thành phần / Tổng * 100 (%)

Tỉ lệ lao động khu vực I là $23,26 / 53,98 * 100 = 43,1\%$

Tỉ lệ lao động khu vực II là $12,02 / 53,98 * 100 = 22,3\%$

Tỉ lệ lao động khu vực III là $18,70 / 53,98 * 100 = 34,6\%$

=> Chọn đáp án

C

Câu**18.**

Để giảm tình trạng di dân tự do vào các đô thị, giải pháp lâu dài và chủ yếu là phát triển mạng lưới đô thị hợp lý đi đôi với xóa đói giảm nghèo ở nông thôn, đẩy mạnh công nghiệp hóa nông thôn. Khi ở nông thôn, người dân có việc làm, có thu nhập tốt, sẽ hạn chế việc di dân tự do vào các đô thị =>

Chọn đáp án A

Câu**19.**

Đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp, đa dạng hóa kinh tế nông thôn ở nước ta hiện nay chủ yếu nhằm giải quyết tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn, đáp ứng nhu cầu việc làm trong thời gian nông nhàn tại nông thôn (ví dụ ngoài thời gian canh tác lúa, người dân có thể làm thêm nghề phụ như trồng rau, nuôi gà, làm mây tre đan, gia công may mặc, làm đồ gốm...trong thời gian nông nhàn)

=> Chọn đáp án

D

Câu**20.**

Nhận xét không đúng về sự gia tăng dân số thành thị ở nước ta là Phản ánh quá trình di dân tự do từ nông thôn ra thành thị vì quá trình đô thị hóa ở nước ta chủ yếu do công nghiệp hóa, do mở rộng địa giới đô thị là chính => Chọn đáp án D

Câu**21.**

Các dân tộc thiểu số của nước ta phân bố không phổ biến ở khu vực các huyện đảo. Theo Atlas trang 16, các huyện đảo chủ yếu sử dụng nhóm ngôn ngữ Việt - Mường => dân tộc thiểu số không tập trung tại đây => Chọn đáp án C

Câu**22.**

Nhận định không đúng về cơ cấu dân số theo tuổi hiện tại của nước ta “Là thời kì lực lượng lao động của nước ta đạt mức tối ưu về số lượng cũng như chất lượng” vì không phản ánh về **cơ cấu dân số theo tuổi** của nước ta => Chọn đáp án A

Chú ý từ khóa: cơ cấu dân số theo tuổi

Câu**23.**

Giải pháp phù hợp nhất để giải quyết vấn đề thất nghiệp và thiếu việc làm ở nước ta là kiểm soát tốc độ tăng dân số đi đôi đẩy mạnh phát triển kinh tế và phân bố hợp lý dân cư. (A đúng và đầy đủ nhất)

=> Chọn đáp án A

Câu 24.

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, dễ nhận thấy Số người trên 65 tuổi năm 2007 nhiều hơn năm 1999. => Nhận xét Số người trên 65 tuổi năm 2007 ít hơn năm 1999 là không đúng => Chọn đáp án B

Câu 25.

Hậu quả nghiêm trọng của tình trạng di dân tự do tới những vùng trung du và miền núi là tài nguyên và môi trường ở các vùng nhập cư bị suy giảm. Do nhập cư tự do, không có quy hoạch nên đa số người nhập cư đến khai thác tài nguyên những vùng trung du và miền núi một cách tự phát (ví dụ khai thác rừng, khoáng sản...), dẫn đến những nguy cơ suy thoái tài nguyên và ô nhiễm môi trường

=> Chọn đáp án A

Câu 26.

Vùng có tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm cao nhất ở nước ta là Đồng bằng sông Hồng do dân cư tập trung đông, lại là vùng có truyền thống canh tác nông nghiệp nên thời gian nông nhàn nhiều, nghề phụ chưa phát triển

=> tỉ lệ thiếu việc làm cao

=> Chọn đáp án A

Câu 27.

Dân số năm 2015 là 91,7 triệu người. Tỉ suất gia tăng tự nhiên là 1,07% so với năm 2014.

=> Gọi số dân 2014 là A => $A + (A \cdot 1,07\%) = 91,7$ triệu người

=> $A(1 + 0,0107) = 91,7$

=> $A = 91,7 / 1,0107 = 90,73$ (số dân 2014)

Vậy dân số tăng thêm so với năm 2014 là $91,7 - 90,73 = 0,97$ triệu người

=> Chọn đáp án D

Câu 28.

Áp dụng công thức $A = N \cdot (1 + r)^n$

Trong đó: A: là số dân năm cần tính N: là số dân năm gốc r: là tỉ lệ gia tăng dân số n: số năm Dân số năm 2003 là 80,9 triệu người. Tốc độ gia tăng dân số là 1,32% (=0,0132)

=> Gọi số dân 2018 là A, dân số năm 2003 là N => Ta có công thức $A = N \cdot (1 + 0,0132)^{15}$

=> $A = 80,9(1 + 0,0132)^{15}$

=> $A = 98,49$ (triệu người) (số dân 2018)

=> Chọn đáp án A